

Số: 21/ĐA-CDKTNTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2025

ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Chương I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ được đổi tên theo quyết định số 1151/QĐ-BLĐT BXH Ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội từ Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành lập theo Quyết định số 1711/QĐ-BLĐT BXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1. Vị trí, chức năng:

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ là trường công lập, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ là đơn vị sự nghiệp, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Tổ chức đào tạo nghề cho người lao động cả nước theo cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp; đào tạo thường xuyên; hợp tác đào tạo; tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức các dịch vụ sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; liên kết với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở sản xuất để tổ chức đào tạo theo nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và nâng cao trình độ cho người học.

3. Tổ chức bộ máy và biên chế:

Biên chế trường được phân bổ theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố là 86 viên chức. Theo cơ cấu tổ chức như sau:

- a- Hội đồng Trường
- b- Ban Giám hiệu: Gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
- c. Các phòng chức năng và hỗ trợ
 - + Phòng Hành chính – Kế toán.
 - + Phòng Đào tạo.
 - + Phòng Quản trị và Đầu tư.
 - Phòng Tuyển sinh - Công tác sinh viên.
- d. Các khoa chuyên môn.
 - + Khoa Cơ bản.
 - + Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa.
 - + Khoa Điện – Lạnh ĐHKK.
 - + Khoa Cơ Khí.
 - + Khoa Kinh tế.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Theo đánh giá của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, có một số nội dung quan trọng:

Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp... Kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức đạt kết quả thấp; tỉ lệ người phục vụ cao, nhất là ở khối văn phòng; số lãnh đạo cấp phó nhiều; Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng. Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của Nhà nước về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế thiếu kiên quyết, đồng bộ; còn tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm, lợi ích cục bộ; tư tưởng bao cấp, tâm lý dựa dẫm, trông chờ vào Nhà nước còn khá phổ biến.

Cơ chế, chính sách khuyến khích việc sắp xếp tinh gọn tổ chức, biên chế chưa phù hợp, thiếu mạnh mẽ. Việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị là một trong những nguyên nhân làm tăng biên chế.

Chủ trương sáp nhập các bộ ngành và cơ quan chuyên môn từ trung ương đến địa phương cũng như các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đòi hỏi sự đồng bộ rất nhiều đơn vị trong hệ thống chính trị nên việc tiến hành lập đề án tổ chức lại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ là cần thiết, vừa giúp tăng cường hiệu quả làm việc đồng thời thực hiện theo chủ trương chung của Thành phố.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Trường cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ được thành lập và hoạt động theo các văn bản pháp lý sau:

- Quyết định số 1711/QĐ-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Quyết định số 1151/QĐ-BLĐTBXH Ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đổi tên trường thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ theo.
- Thông tư số 15/2021 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng.
- Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Luật viên chức số 58/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Luật số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và luật viên chức;
- Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn đánh giá, xếp loại nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư
- Thông tư số 29/2022/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan và dự trữ.

- Thông tư 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương; tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đạo đức nhà giáo.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Công văn số 1729-CV/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chủ trương về công tác cán bộ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị.

Chương II.

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM, QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH:

- Xem xét đánh giá lại loại hình đơn vị, xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức mới, phù hợp theo định hướng cơ cấu tổ chức của các bộ ngành liên quan, các cơ quan đơn vị thuộc Thành phố.

II. YÊU CẦU:

- Giữ vững ổn định hoạt động của Trường, đảm bảo các chỉ tiêu tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, không làm phát sinh thêm các đầu mối bên trong, không làm tăng thêm nhu cầu sử dụng biên chế.

- Đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của Trường.

III. QUAN ĐIỂM

- Cơ cấu tổ chức sau khi sắp xếp tổ chức lại phải tinh gọn, bố trí người để thực hiện công việc, không bố trí việc theo người.

IV. QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. BCH Đảng Ủy, Ban Giám hiệu thống nhất chủ trương sắp xếp tổ chức lại bộ máy và biên chế.

2. Hội đồng Trường họp, quyết nghị cơ cấu tổ chức và biên chế các bộ phận cấu thành, cán bộ quản lý lãnh đạo, các hội đồng tư vấn.

3. Phòng Hành chính- Kế toán nghiên cứu văn bản, trao đổi với các bộ phận và căn cứ theo biên chế được duyệt, chức năng nhiệm vụ các bộ phận để xây dựng dự thảo đề án trình Ban Giám hiệu xem xét và lấy ý kiến góp ý của các bộ phận Trường

4. Ban Giám hiệu quyết nghị nội dung dự thảo đề án, gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật để lấy ý kiến tham gia bằng văn bản; gửi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định(nếu có).

5. Trình gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án

Chương III.

TỔ CHỨC BỘ MÁY

I. PHƯƠNG ÁN, LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC MỚI

1. Phương án đề xuất: Không thay đổi loại hình đơn vị, chỉ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy.

2. Loại hình: Đơn vị sự nghiệp nhà nước tự chủ một phần chi thường xuyên.

3. Tên gọi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC MỚI

1. Vị trí, chức năng :

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ là trường công lập, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ là đơn vị sự nghiệp, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ:

Tổ chức đào tạo nghề cho người lao động cả nước theo cấp trình độ: cao đẳng, trung cấp; đào tạo thường xuyên; hợp tác đào tạo;

3. Quyền hạn: Tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và tổ chức các dịch vụ sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; liên kết với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở sản xuất để tổ chức đào tạo theo nhu cầu sử dụng lao động của xã hội và nâng cao trình độ cho người học.

4. Cơ cấu tổ chức:

- a- Hội đồng Trường
- b- Ban Giám Hiệu: Gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
- c. Các phòng chức năng và hỗ trợ
 - + Phòng Hành chính – Kế toán.
 - + Phòng Đào tạo.
 - + Phòng Quản trị - Đầu tư.
 - Phòng Tuyển sinh - Công tác sinh viên.
- d. Các khoa chuyên môn.
 - + Khoa Cơ bản.
 - + Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa.
 - + Khoa Điện – Lạnh ĐHKK.
 - + Khoa Cơ Khí.
 - + Khoa Kinh tế.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự: Biên chế Trường theo lộ trình giảm số người hưởng lương trong đơn vị sự nghiệp của Thành phố, đến năm 2026 còn 79 người. Căn cứ số lượng biên chế hiện tại, nhu cầu nhân sự, các phương án áp dụng CNTT vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, Trường không thực hiện các chế độ khác về nhân sự, nhân sự Trường được giảm theo tự nhiên do nghỉ hưu, hết tuổi lao động.

2. Về chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện: Trường vẫn đảm bảo chức năng nhiệm vụ được giao và tiếp nhận xử lý các công việc phát sinh theo chủ trương phát triển chung của Thành phố.

3. Về tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan: Về tài chính, tiếp tục phấn đấu tăng mức tự chủ tài chính, đảm bảo hoạt động theo quy định của pháp luật, quy định của thành phố; kiểm soát và bảo quản tài sản an toàn, sử dụng và khai thác tài sản công hợp lý, tuân thủ theo khuôn khổ của pháp luật.

4. Báo cáo giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập: Trường đáp ứng các tiêu chí về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. DỰ KIẾN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ; TRỤ SỞ LÀM VIỆC, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CẦN THIẾT ĐỂ BẢO ĐẢM CHO TỔ CHỨC MỚI HOẠT ĐỘNG SAU KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP

1. Dự kiến vị trí việc làm, biên chế theo vị trí việc làm, cơ cấu theo ngành, chức danh nghề nghiệp:

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế hiện nay		Biên chế dự kiến đến năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	
I	VTVL lãnh đạo, quản lý						
1	Vị trí cấp trưởng	10	10		10		
1.1	Chủ tịch Hội đồng Trường	01	00		00		Kiểm nhiệm
1.2	Hiệu trưởng	01	01		01		
1.3	Trưởng phòng	04	04		04		
1.4	Trưởng Khoa	05	05		05		
2	Vị trí cấp phó	12	12		12		
2.1	Phó Hiệu trưởng	02	02		02		
2.2	Phó Trưởng phòng	05	05		05		
2.3	Phó Trưởng Khoa	05	05		05		
2.4	Thành viên Hội đồng trường	10	00		00		Kiểm nhiệm
II	VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	52	52		49		
1	Giảng viên chính giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	00	00		10		
2	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	36	36		24		
3	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành	02	02		0		
4	Chuyên viên chính về quản lý chương trình giáo dục	00	00		01		

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế hiện nay		Biên chế dự kiến đến năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	
5	Chuyên viên về quản lý chương trình giáo dục	01	01		00		
6	Chuyên viên chính về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	00	00		01		
7	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	01	01		00		
8	Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục	02	02		01		
9	Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng, chứng chỉ	01	01		01		
10	Thư viện viên	01	01		01		
11	Chuyên viên về chính Quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	00	00		01		
12	Chuyên viên về Quản lý người học (bao gồm cả tuyển sinh đào tạo; chính sách và các hoạt động hỗ trợ đối với người học)	06	06		04		
13	Chuyên viên chính về Quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	00	00		01		

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế hiện nay		Biên chế dự kiến đến năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	
14	Chuyên viên về Quản lý chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	02	02		01		
15	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục	03	03		03		
III	VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	11	11		7		
1	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	00	00		01		
2	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	01	01		00		
3	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	01	01		01		
4	Kế toán trưởng	00	00		00		Kiểm nhiệm
5	Kế toán viên	03	03		02		
6	Kế toán viên TC	01	01		01		
7	Chuyên viên Thủ quỹ	01	01		01		
8	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	00	00		01		
9	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	01	01		00		
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ	09	01	08	01	08	
1	Vị trí y tế cơ quan	01	01		01		

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế hiện nay		Biên chế dự kiến đến năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	
2	Vị trí nhân viên kỹ thuật	02		02		02	
4	Vị trí phục vụ	02		02		02	
5	Vị trí lái xe	01		01		01	
6	Vị trí Bảo vệ	03		03		03	

2. Dự kiến trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc:

▪ **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 2, Mai Thị Lựu, phường Đakao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

▪ Điện thoại: 028.38299317 – 028.38223758.

▪ Fax: 028.38299317.

▪ E-mail: ntt@nguyentruongto.edu.vn

- Website: www.cdktntt.edu.vn - www.nguyentruongto.edu.vn

▪ **Địa chỉ cơ sở đào tạo 1:** Số 30, Nguyễn Văn Dung, Khu phố 6, phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

▪ Điện thoại: 028.38944477

3. Dự kiến cơ chế tài chính: Cơ chế tự chủ một phần chi thường xuyên.

Thực hiện theo Quyết định số 5323 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ. Theo đó, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ được phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên giai đoạn 2023-2025 (đơn vị nhóm 3). Mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên là 41 %. Dự kiến mức độ tự chủ sau sắp xếp đến giai đoạn năm 2025 đạt 49 %. Các đơn vị trực thuộc trường thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện: Theo lộ trình của Thành phố

II. Quy định trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức hành chính và các cá nhân có liên quan đối với việc thực hiện phương án tổ chức lại tổ chức mới và thời hạn xử lý:

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của viên chức theo Luật Viên chức, các quy định của Đảng, Nhà nước, Thành phố, Các tổ chức liên quan tương ứng với vị trí công tác của viên chức.

III. Kiến nghị (nếu có):

- Đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt kéo dài thời hạn nhiệm kỳ của Hội đồng Trường gần nhất để thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, quy chế tổ chức hoạt động của Trường.

- Trường đề nghị giữ lại cơ cấu bộ máy hiện nay vì quá trình tinh giản đầu mỗi từ năm 2020 đến nay đã đạt mức tối đa, không thể ghép thêm các phòng chức năng vì các phòng có chuyên môn và chức năng khác nhau, khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả công tác cũng như thống nhất các nội dung cải tiến, phát triển chuyên môn.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét có ý kiến, phê duyệt các đề án hợp tác phát triển, hợp tác đào tạo, liên kết với đối tác trong và ngoài nước; đề án khai thác sử dụng hiệu quả tài sản công kịp thời để hiện thực hóa cơ hội và tăng tính khả thi của đề án.

IV. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; Sở Nội vụ
- Lưu: VT, P.HC-KT. Th.



Nguyễn Lê Đình Hải



BẢNG DỰ KIẾN
Về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Trường

STT	Tên cơ quan	Thực trạng tổ chức bộ máy				Tổ chức bộ máy sau sắp xếp			
		Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức			Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức		
			CBQL	GV	NV		CBQL	GV	NV
10	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Phòng Hành chính - Kế toán	3		12	Phòng Hành chính - Kế toán	3		12
		Phòng Đào tạo	2		6	Phòng Đào tạo	2		6
		Phòng Tuyển sinh - Công tác SV	2		7	Phòng Tuyển sinh - Công tác SV	2		7
		Phòng Quản trị và Đầu tư	2		8	Phòng Quản trị và Đầu tư	2		8
		Khoa Cơ bản	1	5		Khoa Cơ bản	1	5	
		Khoa Kinh tế	2	7		Khoa Kinh tế	2	7	
		Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa	2	7	1	Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa	2	7	1
		Khoa Điện - Lạnh ĐHKK	2	6		Khoa Điện - Lạnh ĐHKK	2	6	
		Khoa Cơ khí	2	7		Khoa Cơ khí	2	7	
Tổng cộng (10)		9	18	32	34	9	18	32	34

Ghi chú:

Năm 2020 , Số đầu mỗi bên trong 12 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN:102
 Năm 2021 , Số đầu mỗi bên trong 12 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN :102
 Năm 2022 , Số đầu mỗi bên trong 12 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN : 102
 Năm 2023 , Số đầu mỗi bên trong 9 tập thể (giảm 25%), Số người hưởng lương từ NSNN: 88 (giảm 13,7%)
 Năm 2024 , Số đầu mỗi bên trong 9 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN : 86 (giảm 2,3% - giảm 15,7% so với năm 2020)
 Năm 2025 , Số đầu mỗi bên trong 9 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN : 83 (giảm 3,5% - giảm 18,6% so với năm 2020)
 Năm 2026 , Số đầu mỗi bên trong 9 tập thể , Số người hưởng lương từ NSNN : 79 (giảm 4,8% - giảm 22,5% so với năm 2020)

Giải trình Kể từ thời điểm Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ đã sắp xếp đầu mỗi bên trong từ 14 bộ phận xuống 12 bộ phận. Tiếp tục thực hiện theo Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Trường tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy xuống còn 9 bộ phận, Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm từ 105 người (2017) xuống 86 người (năm 2024) và kế hoạch giảm còn 79 người vào năm 2026.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lê Đình Hải